

I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Nắm vững cách đọc các âm *r, s, t, tr, th, ia, ua, ủa*; cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *r, s, t, tr, th, ia, ua, ủa*; hiểu và trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kĩ năng viết thông qua viết cụm từ chứa một số âm - chữ đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *r, s, t, tr, th, ia, ua, ủa* có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe truyện *Chó sói và cừu non* và trả lời câu hỏi. Thông qua việc nghe câu chuyện và trả lời câu hỏi HS cũng được phát triển một số kĩ năng khác như ghi nhớ các chi tiết, suy đoán, đánh giá, phản hồi, xử lí tình huống... và có ý thức gắn mình với tập thể và cộng đồng.

II CHUẨN BỊ

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của âm *r, s, t, tr, th, ia, ua, ủa*; cấu tạo và cách viết các chữ *r, s, t, tr, th, ia, ua, ủa*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- GV cần biết những lỗi chính tả liên quan đến *ch/ tr, r/ d/ gi/ s/ x, ua/ ủa* mà HS dễ mắc do đặc điểm ngữ âm phương ngữ.
- *Mùa hè*: ở nước ta, mùa hè vào khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 6 âm lịch, trời nóng nực, thường có mưa rào.
- *Mùa thu*: ở nước ta, mùa thu vào khoảng thời gian từ tháng 7 đến tháng 9 âm lịch, trời mát mẻ.

III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

TIẾT 1

1. Khởi động

Tạo tâm thế cho giờ học bằng cách tổ chức trò chơi phù hợp cho HS.

2. Đọc tiếng, từ ngữ

- Đọc âm: *r, s, t, tr, th...*
- Đọc tiếng: HS ghép âm đầu với nguyên âm để tạo thành tiếng (theo mẫu) và đọc to tiếng được tạo ra: theo cá nhân, theo nhóm và đồng thanh cả lớp.
Sau khi đọc tiếng có thanh ngang, GV có thể cho HS bổ sung các thanh điệu khác nhau để tạo thành những tiếng khác nhau và đọc to những tiếng đó.
- Đọc từ ngữ: HS đọc trơn các từ ngữ (cá nhân, nhóm). Lớp đọc trơn đồng thanh. GV có thể cho HS đọc một số từ ngữ, những từ ngữ còn lại HS tự đọc ở nhà.

3. Đọc đoạn

- HS đọc thầm cả đoạn, tìm tiếng có chứa các âm – các chữ đã học trong tuần.
- GV đọc mẫu.
- HS đọc thành tiếng cả đoạn (theo cá nhân hoặc theo nhóm), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- GV hỏi HS một số câu hỏi về nội dung đoạn văn đã đọc: *Mùa hè, nhà bà có gì? Mùa thu, nhà bà có gì?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

4. Viết

- GV hướng dẫn HS viết vào vở *Tập viết 1, tập một* cụm từ *giữa mùa mưa lũ* (chữ cỡ vừa) trên một dòng kẻ. Số lần lặp lại tùy thuộc vào thời gian cho phép và tốc độ viết của HS.
- GV lưu ý HS cách nối nét giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

TIẾT 2

5. Kể chuyện

a. Văn bản

CHÓ SÓI VÀ CỪU NON

Một con sói đi kiếm ăn cả ngày trong rừng mà chưa kiếm được gì. Gần tối, nó đi ra cửa rừng thì gặp một đàn cừu. Cuối đàn, một chú cừu non đi tụt lại sau, vừa đi vừa nhón như gặm cỏ. Sói ta mừng quá, vội vàng áp sát chú cừu non.

Thấy sói, cừu non hoảng hồn. Cố trấn tĩnh, cừu non bước tới trước mặt sói, nói:

- Thưa bác! Anh chặn cừu sai tôi đến nộp mạng cho bác. Nhưng anh dặn tôi phải hát tặng bác một bài thật hay để bác nghe cho vui tai trước khi ăn thịt tôi.

Nghe cừu nói vậy, sói mừng thầm. Sói đồng ý. Cừu non ráng sức be lên thật to. Tiếng be be của cừu dội vào vách núi. Anh chặn cừu nghe được, lập tức vác gậy chạy lại. Nhân lúc chó sói đang vểnh tai nghe hát không để ý, anh chặn cừu nện cho nó một trận.

Cừu non thoát nạn nhờ nhanh trí và can đảm. Còn chó sói độc ác no đòn, bỏ chạy.

(Theo La Phong-ten)

b. GV kể chuyện, đặt câu hỏi và HS trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện.

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi. HS trả lời.

Đoạn 1: Từ đầu đến *áp sát chú cừu non*. GV hỏi HS:

1. Phần mở đầu cho biết truyện có những nhân vật nào?
2. Nhón như gặm cỏ, cừu non gặp phải chuyện gì?

Đoạn 2: Từ *Thấy sói đến ăn thịt tôi*. GV hỏi HS:

3. Cừu non nói gì với sói?

Đoạn 3: Tiếp theo cho đến hết. GV hỏi HS:

4. Cừu non đã làm gì để thoát khỏi sói?

5. Câu chuyện kết thúc như thế nào?

GV có thể tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể.

c. HS kể chuyện

HS kể lại từng đoạn theo gợi ý của tranh và hướng dẫn của GV. Một số HS kể toàn bộ câu chuyện.

GV cần tạo điều kiện cho HS được trao đổi nhóm để tìm ra câu trả lời phù hợp với nội dung từng đoạn của câu chuyện được kể. GV cũng có thể cho HS đóng vai kể lại từng đoạn hoặc toàn bộ câu chuyện và thi kể chuyện. Tùy vào khả năng của HS và điều kiện thời gian để tổ chức các hoạt động cho hấp dẫn và hiệu quả.

6. Củng cố

- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- GV lưu ý HS ôn lại các chữ vừa học và thực hành giao tiếp tại nhà, kể cho người thân trong gia đình hoặc bạn bè câu chuyện *Chó sói và cừu non*. Với một số bài học, GV có thể khuyến khích HS sưu tập tranh ảnh, vẽ tranh,... liên quan đến nội dung bài học.

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG